

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 năm 2021 tỉnh Thái Nguyên

Trong tháng 11/2021, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo, điều hành linh hoạt các biện pháp đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh trong trạng thái “bình thường mới”, thích ứng an toàn với dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ. Theo đó, sản xuất công nghiệp duy trì được đà tăng trưởng khá; hoạt động thương mại, dịch vụ mặc dù vẫn chưa thể khôi phục toàn bộ do thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện một số ca lây nhiễm trong cộng đồng nhưng vẫn cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu của đời sống và sản xuất; sản xuất nông nghiệp duy trì và phát triển ổn định. Tình hình trật tự, an toàn xã hội, đời sống của người dân trên địa bàn được đảm bảo.

#### A. KINH TẾ

##### I. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

##### 1. Trồng trọt

Đến nay, cây hàng năm vụ Mùa năm 2021 cơ bản đã thu hoạch xong, các địa phương trên địa bàn tỉnh đang triển khai gieo trồng và chăm sóc cây vụ Đông năm 2021-2022.

##### \* Sản xuất cây hàng năm vụ Mùa:

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Mùa năm 2021 đạt 51,8 nghìn ha, giảm 1,96% (tương ứng giảm 1.034 ha) so với vụ Mùa năm 2020. Diện tích gieo trồng giảm do một số địa phương chuyển đổi mục đích sử dụng đất hay chuyển sang gieo trồng các cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Cụ thể diện tích gieo trồng một số cây hàng năm vụ Mùa năm 2021 như sau: Cây lúa đạt khoảng 39,4 nghìn ha, giảm 1,1% (-458 ha), bằng 101,2% kế hoạch; cây ngô 4,5 nghìn ha, giảm 2,7% (-124 ha), bằng 104,9% kế hoạch; cây lấy củ có chất bột đạt 2,1 nghìn ha, giảm 16,2% (-414 ha); nhóm cây có hạt chứa dầu là 706 ha, giảm 6,2% (-47 ha); cây mía đạt 115 ha, giảm 23% cùng kỳ; nhóm cây rau, đậu và hoa các loại đạt 3,9 nghìn ha, tăng 1,8% so cùng kỳ.

Theo kết quả sơ bộ, ước tính năng suất lúa vụ Mùa 2021 đạt 54,98 tạ/ha, bằng 104% kế hoạch tỉnh giao, tăng 0,3% (+0,16 tạ/ha) so với vụ Mùa năm 2020; sản lượng ước đạt 216,8 nghìn tấn, bằng 105,3% kế hoạch, giảm 0,9% so với cùng kỳ. Năng suất ngô ước đạt 48,96 tạ/ha, bằng 102,7% kế hoạch, tương đương so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 21,8 nghìn tấn, bằng 107,8% kế hoạch,

giảm 3,9% (-881 tấn) so với vụ Mùa năm 2020. Sản lượng lạc ước đạt 877 tấn, giảm 7,6%; sản lượng cây rau các loại ước đạt 60,4 nghìn tấn, tăng 0,9% cùng kỳ; sản lượng cây đậu các loại đạt 400 tấn, tăng 30,7%.

### **\* Sản xuất vụ Đông năm 2021-2022**

Vụ Đông năm nay kế hoạch gieo trồng cây hàng năm chủ yếu trên địa bàn tỉnh là 11 nghìn ha, tương đương vụ Đông năm trước. Trong đó, cây ngô 4,1 nghìn ha, cây rau các loại 6,9 nghìn ha.

Tiến độ gieo trồng một số cây trồng chính ước tính đến ngày 30/11/2021, toàn tỉnh gieo trồng khoảng 11,5 nghìn ha, bằng 94,4% so với thực hiện vụ Đông năm 2020. Trong đó, cây ngô gieo trồng ước đạt 3,8 nghìn ha, bằng 91,6% kế hoạch và bằng 93,8% so cùng kỳ; cây rau các loại ước đạt 6,1 nghìn ha, bằng 88,3% kế hoạch và bằng 95,2% cùng kỳ. Cây khoai lang trồng được khoảng 1,5 nghìn ha; cây đậu tương 32 ha; cây lạc 80 ha...

### **\* Cây lâu năm**

Tháng 11/2021, thời tiết có mưa, cung cấp đủ độ ẩm cho đất nên thuận lợi cho cây lâu năm sinh trưởng và phát triển.

- **Cây chè:** Diện tích trồng chè hiện có ước đạt 22,3 nghìn ha, giảm 0,5% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích trồng chè cho sản phẩm đạt 20,4 nghìn ha, tăng 3% so cùng kỳ. Dự ước sản lượng chè búp tươi năm 2021 đạt khoảng 251,9 nghìn tấn, tăng 3% so cùng kỳ năm trước.

- **Cây ăn quả:** Năm 2021 trên địa bàn tỉnh triển khai đề án “*Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025*” nên diện tích trồng mới một số cây ăn quả tăng cao như: cây na ước đạt 118,6 ha, gấp 2,6 lần cùng kỳ; cây hồng 11,17 ha, tăng 47,17%; cây mít 84,72 ha, tăng 4,13%... Tuy nhiên, tổng diện tích cây ăn quả năm 2021 vẫn giảm 5,1% so với cùng kỳ, ước đạt khoảng 13,9 nghìn ha.

## **2. Chăn nuôi**

Tháng 11 năm 2021, mặc dù giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao nhưng do dịch bệnh trên đàn lợn đã được khống chế và giá bán thịt lợn đang có xu hướng tăng trở lại nên nhìn chung tình hình chăn nuôi của tỉnh đang dần ổn định.

Giá bình quân một số sản phẩm chăn nuôi trong tháng 11/2021 như sau: Giá thịt lợn hơi bình quân khoảng 46,9 nghìn đồng/kg, giá lợn giống khoảng 114,3 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi bình quân 102,6 nghìn đồng/kg; giá gà công nghiệp lông màu bình quân 27,05 nghìn đồng/kg.

### **\* Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm:**

**Bệnh dịch tả lợn Châu Phi:** Tính từ ngày 29/9/2021 đến ngày 18/11/2021, bệnh dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở 07 thôn, 06 xã thuộc 4 huyện, thị xã. Tổng số lợn phải tiêu hủy là 157 con với tổng trọng lượng tiêu hủy là 15,2 tấn. Hiện nay ổ dịch tả lợn Châu Phi tại xã Quy Kỳ (huyện Định Hóa), TT Sông Cầu (huyện Đồng Hỷ) và xã Tiên phong (TX Phổ Yên) đã qua 21 ngày không phát sinh ổ dịch mới.

*Bệnh Tai xanh ở lợn:* Trong tháng 11 không phát sinh ổ dịch mới.

**\* Công tác phòng chống dịch bệnh:**

Hiện nay, ngành chức năng và các địa phương trong tỉnh đang thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, do đang là thời điểm cuối năm, là thời điểm chuẩn bị các sản phẩm chăn nuôi tiêu thụ nhiều trong dịp Tết dương lịch 2022 và Tết Nguyên đán Nhâm Dần nên các địa phương cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tái bùng phát trở lại.

**\* Công tác tiêm phòng vắc-xin cho đàn gia súc, gia cầm:**

Tính đến ngày 15/11/2021 số lượng vắc-xin có hỗ trợ từ ngân sách tỉnh là: 76,4 nghìn liều Viêm da nổi cục, đạt 153% kế hoạch; 161,2 nghìn liều Lở mồm long móng, đạt 95% kế hoạch; Dịch tả lợn 262 nghìn liều; Tụ máu lợn 203,8 nghìn liều; Tai xanh 14,4 nghìn liều; Lepto 6,2 nghìn liều; Cúm gia cầm 3,1 triệu liều; Tụ huyết trùng trâu, bò 31,1 triệu liều, đạt 42% kế hoạch; Đại chó 139,4 nghìn liều, đạt 80% kế hoạch.

**3. Lâm nghiệp**

*Công tác tuyên truyền:* Trong tháng 11/2021 các đơn vị chuyên môn đã tổ chức 68 lớp tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực quản lý bảo vệ rừng với tổng số 1.378 lượt người tham gia.

*Công tác quản lý và bảo vệ rừng:* Ngành chức năng chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Trong tháng không có vụ cháy rừng xảy ra.

*Kết quả ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng:* Trong tháng, ngành chức năng đã lập biên bản xử lý 06 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp và tịch thu 8,6 m<sup>3</sup> gỗ. Lũy kế 11 tháng năm 2021 xử lý 123 vụ vi phạm và tịch thu 164 m<sup>3</sup> gỗ; thu nộp ngân sách Nhà nước 954 triệu đồng.

**4. Thủy sản**

Các địa phương nuôi thủy sản thương phẩm tiếp tục chăm sóc, thu hoạch thủy sản thương phẩm, chuẩn bị ao, thả giống cho vụ nuôi mới. Lũy kế đến hết tháng 11/2021, toàn tỉnh sản xuất được khoảng 100 triệu cá bột, 650 triệu con cá giống các loại,... Sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt hơn 14,5 nghìn tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước, bằng 90,6% kế hoạch năm.

**II. Sản xuất công nghiệp**

Sản xuất công nghiệp trong tháng 11/2021 đang phục hồi tốt với chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tăng 3,71% so với tháng trước và tăng 10,23% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,64% so với tháng trước và tăng 10,39% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng tăng 8,94% so với tháng trước và tăng 3,93% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 4,96% so với tháng trước và

tăng 6,6% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,38% so với tháng trước và tăng 13,27% so với cùng kỳ.

Về sản phẩm công nghiệp sản xuất trong tháng 11/2021, nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất tăng trên 10% so với cùng kỳ là: camera truyền hình 6,3 triệu cái, tăng 107,9%; vonfram và sản phẩm của vonfram 1,7 nghìn tấn, tăng 35,8%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa 141,6 triệu cái, tăng 24,9%; phụ tùng khác của xe có động cơ 5,8 triệu cái, tăng 21,7%; than sạch khai thác 118,9 nghìn tấn, tăng 14,5%; điện thoại thông minh 9,3 triệu cái, tăng 14,2%; nước máy thương phẩm 2,7 triệu m<sup>3</sup>, tăng 13%; điện thương phẩm 450 triệu kwh, tăng 11%. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm sản xuất trong tháng 11/2021 giảm so với cùng kỳ như: điện sản xuất 100 triệu kwh, giảm 1%; quặng sắt và tinh sắt chưa nung 124,4 nghìn tấn, giảm 2,5%; đá khai thác 197,1 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 6,1%; máy tính bảng 0,8 triệu cái, giảm 11,6%; mạch điện tử tích hợp 12,5 triệu cái, giảm 27,7%.

Tính chung 11 tháng năm 2021, IIP ngành công nghiệp ước tăng 7,72% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng giảm 7,95%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,07%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 1,28%; cung cấp nước, hoạt động quản lý rác thải, nước thải tăng 5,25%.

Trong số các sản phẩm công nghiệp chủ yếu, nhóm các sản phẩm có khối lượng sản xuất tăng trên 10% so với cùng kỳ và đạt trên 90% kế hoạch năm như: camera truyền hình 63,6 triệu cái, tăng 25,3% và bằng 99,3% kế hoạch; vonfram và sản phẩm của vonfram 15,9 nghìn tấn, tăng 20,8% so với cùng kỳ và bằng 104,5% kế hoạch; tai nghe khác 42,4 triệu cái, tăng 15,7% so với cùng kỳ và bằng 92,1% kế hoạch; điện thương phẩm 4.967 triệu kwh, tăng 11% so với cùng kỳ và bằng 92,8% kế hoạch. Ở chiều ngược lại, một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong 11 tháng năm 2021 ước tính giảm so với cùng kỳ như: máy tính bảng 9,1 triệu cái, giảm 47,1%; mạch điện tử tích hợp 92,4 triệu cái, giảm 21,9%; tinh quặng sắt chưa nung 989 nghìn tấn, giảm 20,9%; điện sản xuất 1.325 triệu kwh, giảm 3,6%; đá khai thác 1,9 triệu m<sup>3</sup>, giảm 3,2%; xi măng gôn 2,6 triệu tấn, giảm 2%.

### **III. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong tháng 11/2021 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 do trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện những ca bệnh lây nhiễm trong cộng đồng.

#### **1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 11/2021 ước đạt 4.156 tỷ đồng, giảm 0,5% so với tháng trước nhưng tăng 7,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 183,6 tỷ đồng, giảm 2,5% so với tháng trước nhưng tăng 1,8% cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 3.966,2 tỷ đồng (chiếm 95,4% thị phần bán lẻ), giảm 0,4% so với tháng trước nhưng tăng 8,2% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế

có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 6,1 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước nhưng giảm 24,4% so với cùng kỳ.

Nếu phân theo ngành kinh tế, nhóm ngành thương nghiệp bán lẻ tháng 11/2021 ước đạt 3.365,2 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 81%), tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 262,6 tỷ đồng, giảm 24,7% so với tháng trước và giảm 18,6% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ tiêu dùng còn lại ước đạt 527,4 tỷ đồng, tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 1,4% cùng kỳ; nhóm du lịch lữ hành chỉ chiếm một phần rất nhỏ (đạt khoảng 0,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,02% trong tổng mức), giảm 6% so với tháng trước và chỉ bằng 20,7% so với cùng kỳ.

Tính chung 11 tháng năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn ước đạt 40,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ; trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 2.006 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 38,4 nghìn tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 94,9% thị phần bán lẻ), tăng 11,9% cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 65,8 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ.

Nếu phân theo ngành kinh tế, nhóm ngành thương nghiệp bán lẻ ước đạt gần 32 nghìn tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 78,9%), tăng 12,3% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống doanh thu ước đạt 3.455,2 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ; nhóm du lịch lữ hành chỉ chiếm rất nhỏ đạt 28,8 tỷ đồng, giảm 25,8% (do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên hoạt động của các đại lý du lịch và kinh doanh tua du lịch giảm mạnh) và nhóm dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 5.052,6 tỷ đồng, tăng 8,8% cùng kỳ.

Trong cơ cấu doanh thu bán lẻ hàng hóa, hầu hết các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong 11 tháng năm 2021 đều tăng so với cùng kỳ. Nhóm mặt hàng đạt doanh thu bán lẻ lớn nhất là nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 11.468,5 tỷ đồng (chiếm 35,9% doanh thu bán lẻ), tăng 16% so với cùng kỳ; tiếp đến là nhóm xăng dầu các loại 3.832,5 tỷ đồng, tăng 27,8%; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 3.463,9 tỷ đồng, tăng 9,8% cùng kỳ; nhóm ô tô các loại ước đạt 3.042,6 tỷ đồng, tăng 6%; nhóm hàng may mặc 2.295 tỷ đồng, tăng 4,5%; nhóm hàng hóa khác ước đạt 2.061,8 tỷ đồng, tăng 7,8%... Nhóm duy nhất có doanh thu lũy kế 11 tháng giảm so với cùng kỳ là nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) đạt 1.888,4 tỷ đồng, giảm 3% so cùng kỳ.

## **2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá**

### **2.1. Xuất khẩu**

Trong tháng 11/2021, do có sự “bứt phá” trong xuất khẩu nhóm hàng sản phẩm điện tử khác và phụ tùng nên tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh tăng mạnh cả so với tháng trước và so với cùng kỳ.

Tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tháng 11/2021 ước đạt 2,63 tỷ USD, tăng 8,13% so với tháng trước và tăng 97,45% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 52,2 triệu USD, giảm 1,84% so với tháng trước nhưng tăng 39,4% so với cùng kỳ (*kinh tế Nhà nước ước đạt 4,87 triệu USD,*

giảm 2,72% so với tháng trước và giảm 11,74% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 47,33 triệu USD, giảm 1,75% so với tháng trước nhưng tăng 48,25% so với cùng kỳ). Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2,58 tỷ USD, tăng 8,36% so với tháng trước và tăng 99,12% so với cùng kỳ.

Nhóm hàng hoá xuất khẩu chiếm tỷ trọng giá trị lớn trong tháng 11/2021 là nhóm điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt 2,5 tỷ USD (chiếm 95,1% tổng giá trị xuất khẩu) tăng 8,64% so với tháng trước và tăng 99,02% so với cùng kỳ. Trong đó, điện thoại thông minh ước đạt 619,3 triệu USD, tăng 2,78% so với tháng trước và tăng 3,23% so với cùng kỳ, máy tính bảng ước đạt 191,16 triệu USD, tăng 13,2% so tháng trước và giảm 14,41% so với cùng kỳ; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 1,69 tỷ USD, tăng 10,45% so với tháng trước, tăng 290,24% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, một số nhóm hàng hoá có giá trị xuất khẩu trong tháng 11/2021 ước đạt giảm so với tháng trước nhưng tăng so với cùng kỳ như: Sản phẩm may ước đạt 38,03 triệu USD, giảm 9,61% so với tháng trước nhưng tăng 57,26% so với cùng kỳ; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 7,35 triệu USD, giảm 3,04% so với tháng trước nhưng tăng 9,43% so với cùng kỳ; sản phẩm phụ tùng vận tải ước đạt 0,38 triệu USD, giảm 9,65% so với tháng trước nhưng tăng 42,75% so với cùng kỳ; sản phẩm kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 17,8 triệu USD, giảm 13,83% so với tháng trước nhưng tăng 21,71% so với cùng kỳ; sản phẩm chè các loại ước đạt 0,14 triệu USD, giảm 4,43% so với tháng trước nhưng tăng 26,61% so với cùng kỳ.

Tính chung 11 tháng năm 2021, tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn tỉnh ước đạt 26,24 tỷ USD, tăng 13,58% so với cùng kỳ và đạt 93,2% kế hoạch. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 552,74 triệu USD, tăng 12,95% so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 25,69 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ.

Ước tính đến hết tháng 11/2021, có một số mặt hàng hoàn thành vượt kế hoạch xuất khẩu năm 2021, đó là: sản phẩm điện tử khác và phụ tùng 15,56 tỷ USD, tăng 77% so với cùng kỳ và đạt 133,03% kế hoạch; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu 226,8 triệu USD, tăng 8,53% so với cùng kỳ và bằng 113,38% kế hoạch; sản phẩm may 421 triệu USD, tăng 12,62% so với cùng kỳ và bằng 127,56% kế hoạch; chè các loại 1,9 nghìn tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ và bằng 24,83% kế hoạch. Bên cạnh đó, một số mặt hàng ước tính giá trị xuất khẩu trong 11 tháng đạt dưới 60% kế hoạch năm là: điện thoại thông minh và máy tính bảng 9,23 tỷ USD, giảm 29,3% so với cùng kỳ và bằng 58,4% kế hoạch; sản phẩm từ sắt thép 39,2 triệu USD, tăng 39,67% so với cùng kỳ và bằng 47,2% kế hoạch.

Về thị trường xuất khẩu hàng hoá trong 11 tháng năm 2021, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Châu Á chiếm tỷ trọng khoảng 39% tổng giá trị xuất khẩu (chủ yếu ở thị trường Hàn Quốc, các tiểu vương quốc Ả-rập Thống Nhất, Thái Lan) và thị trường xuất khẩu lớn thứ hai là Châu Mỹ chiếm tỷ trọng khoảng 27% tổng giá trị xuất khẩu (chủ yếu là thị trường Mỹ).

## 2.2. Nhập khẩu

Do các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu đang đẩy mạnh sản xuất phục vụ cho các đơn hàng cuối năm nên nhu cầu nhập khẩu hàng hoá, linh kiện điện tử liên tục tăng cao trong những tháng gần đây. Tổng giá trị hàng hoá nhập khẩu tháng 11/2021 trên địa bàn tỉnh ước đạt 1,27 tỷ USD, giảm 11,55% so với tháng trước nhưng tăng 29,4% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 30,42 triệu USD, giảm 13,6% so với tháng trước nhưng tăng 6,8% so với cùng kỳ (*khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 2,28 triệu USD, tăng 10,49% so với tháng trước nhưng giảm 9,2% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 28,14 triệu USD, giảm 15,09% so với tháng trước nhưng tăng 8,35% so với cùng kỳ*). Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt gần 1,24 tỷ USD, giảm 11,5% so với tháng trước nhưng tăng 30,07% so với cùng kỳ.

Nhóm mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong tháng 11/2021 ước tăng cao so với cùng kỳ như: Máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng ước đạt 5,05 triệu USD, tăng 230,41%; sản phẩm vải các loại ước đạt 10,89 triệu USD, tăng 3,09%; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 1,19 tỷ USD, tăng 29,28%; nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 7,2 triệu USD, tăng 3,42%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 2,26 triệu USD, tăng 85,64%;... Bên cạnh đó, một số mặt hàng nhập khẩu ước giảm so với cùng kỳ như: nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc 4,9 triệu USD, giảm 1,32%; giấy các loại 0,4 triệu USD, giảm 74,55%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu 9,21 triệu USD, giảm 37,6% so với cùng kỳ.

Tính chung 11 tháng năm 2021, tổng giá trị nhập khẩu ước đạt 15,55 tỷ USD, tăng 17,44% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 302,84 triệu USD, tăng 20%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 15.243,85 triệu USD, tăng 17,39%.

Hầu hết các mặt hàng nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu hàng hoá nhập khẩu của tỉnh 11 tháng năm 2021 tăng cao so với cùng kỳ như: nguyên liệu và linh kiện điện tử 14,82 tỷ USD (chiếm tỷ trọng 95,3%), tăng 18,4%; vải các loại 126,9 triệu USD, tăng 16,14%; máy móc, thiết bị, phụ tùng 115,8 triệu USD, tăng 49,23%; nguyên liệu, phụ liệu dệt may 58,7 triệu USD, tăng 13,04%...

Các mặt hàng nhập khẩu trong 11 tháng năm 2021 đều nhập khẩu theo hình thức trực tiếp và chủ yếu là nhập khẩu từ thị trường Châu Á như: Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản... Trong đó, mặt hàng nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản là sản phẩm điện tử và linh kiện điện tử; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác... Đối với thị trường Trung Quốc, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên phụ liệu dệt may, vải các loại...

## 3. Vận tải

Cũng như một số ngành dịch vụ khác trong tháng 11/2021 ngành vận tải cũng gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và giá xăng, dầu tiếp tục tăng cao. Phần lớn các đơn vị chỉ hoạt động cầm chừng, thậm chí có những đơn vị vận tải hành khách phải tạm dừng hoạt động do nhu cầu đi lại liên

tính của người dân hiện nay vẫn rất thấp, nhiều doanh nghiệp chưa tính đến việc khôi phục lại hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh.

Tổng doanh thu vận tải trên địa bàn tháng 11/2021 ước đạt 416 tỷ đồng, giảm 1,9% so với tháng trước và giảm 0,2% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 60,2 tỷ đồng, giảm 2,2% so với tháng trước và giảm 5% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 315,5 tỷ đồng, giảm 2,2% so với tháng trước và giảm 0,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 40,3 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 10,5% so với cùng kỳ.

Tính chung 11 tháng năm 2021, doanh thu vận tải trên địa bàn ước đạt 4.618,1 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa chiếm tỷ trọng cao nhất (75,5%) ước đạt 3.485,4 tỷ đồng, tăng 12,4%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 702,5 tỷ đồng, tăng 6,3%; doanh thu từ dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 430,2 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ.

- **Vận tải hành khách:** Hành khách vận chuyển tháng 11/2021 ước đạt 1,3 triệu lượt khách với khối lượng luân chuyển là 67,3 triệu hành khách.km, giảm 7,4% so với cùng kỳ về khối lượng hành khách vận chuyển và giảm 4,4% về khối lượng hành khách luân chuyển.

Tính chung 11 tháng năm 2021 khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 16,1 triệu lượt người, tăng 9,8% so với cùng kỳ (*trong đó, vận tải đường thủy ước đạt 300 nghìn hành khách, tăng 1,1%; vận tải đường bộ đạt trên 15,8 triệu lượt khách, tăng 9,9%*); khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 823,2 triệu hành khách.km, tăng 3,3% so với cùng kỳ (*trong đó, luân chuyển hành khách đường thủy ước đạt 207 nghìn hành khách.km, tăng 3,1% và luân chuyển hành khách đường bộ đạt 823 triệu hành khách.km, tăng 3,3%*).

- **Vận tải hàng hóa:** Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 11/2021 ước đạt 3,8 triệu tấn với khối lượng luân chuyển ước đạt 151,9 triệu tấn.km; so với cùng kỳ giảm 0,6% về khối lượng vận chuyển và giảm 1,2% về khối lượng luân chuyển.

Tính chung 11 tháng năm 2021, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 41,4 triệu tấn, tăng 11,9% so với cùng kỳ về khối lượng hàng hóa vận chuyển; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 1.692,3 triệu tấn.km, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

#### 4. Giá tiêu dùng (CPI)

Tháng 11/2021, CPI chịu tác động của các yếu tố như: Nhà nước điều chỉnh giá xăng dầu; giá gas, giá điện sinh hoạt; cùng với đó là biến động tăng về giá của một số mặt hàng lương thực, thực phẩm và phi lương thực. Do vậy, CPI tháng 11/2021 tăng 0,72% so với tháng trước, tăng 1,99% so với cùng kỳ và tăng 1,74% so với tháng 12 năm trước. Bình quân 11 tháng năm 2021 chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,94%, đây là mức tăng thấp nhất trong 5 năm trở lại đây (*năm 2017 tăng 5,21%; năm 2018 tăng 3,17%; năm 2019 tăng 2,25%; năm 2020 tăng 4,99%; năm 2021 tăng 0,94%*).



So với tháng trước, hầu hết các nhóm hàng hóa, dịch vụ đều có chỉ số giá tăng. Nhóm có chỉ số giá tăng nhiều nhất là giao thông (+3,05%), do nhóm nhiên liệu tăng 8,47%; tiếp đến là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,1%), do nhóm lương thực tăng 0,01%; nhóm thực phẩm tăng 1,33% (*nhóm dầu mỡ ăn và chất béo khác tăng 1,5%; nhóm thủy sản tươi sống tăng 2%*); các nhóm khác tăng nhẹ trong khoảng từ 0,01% đến 0,14%, đó là: nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,01%); nhóm giáo dục (+0,02%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,03%); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (+0,06%); nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,07%) và nhóm may mặc, mũ nón và giày dép (+0,14%). Có duy nhất 01 nhóm có chỉ số giá giảm là nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,12%) và có 01 nhóm có chỉ số giá tương đương so với tháng trước là nhóm đồ uống và thuốc lá.

So với cùng kỳ (tháng 11/2020), CPI tháng 11/2021 tăng 1,99%. Có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng. Trong đó, tăng mạnh nhất là nhóm giao thông (+18,55%), do nhóm nhiên liệu tăng 63,65%; tiếp đến là nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+5,19%), do nhóm gas và các loại chất đốt khác tăng 26,5%; nhóm đồ uống và thuốc lá (+3,73%), do nhóm đồ uống không cồn tăng 13,24%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép (+1,04%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,96%); nhóm giáo dục (+0,52%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,13%). Có 4/11 nhóm có chỉ số giá giảm là: hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-2,56%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,08%); nhóm bưu chính viễn thông (-0,49%) và nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,16%).

So với tháng 12/2020, CPI tháng 11/2021 tăng 1,74%. Có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng. Trong đó, nhóm chỉ số giá tăng cao nhất là nhóm giao thông (+15,75%), do nhóm nhiên liệu tăng 54,01%; tiếp đến là nhóm đồ uống và thuốc lá (+3,73%), do nhóm đồ uống không cồn tăng 13,24%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+3,68%), do nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 7,05%; nhóm gas và các loại chất đốt khác tăng 24,68%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép (+1,04%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,13%); nhóm giáo dục (+0,52%); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (+0,05%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,6%). Có 3/11 nhóm có chỉ số giá giảm như: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-1,83%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,2%); nhóm bưu chính viễn thông (-0,47%).

CPI bình quân 11 tháng năm 2021 tăng 0,94% so với bình quân 11 tháng năm 2020. Có 7/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: đồ uống và thuốc lá (+3,31%); nhóm giao thông (+9,53%); nhóm giáo dục (+4,22%); nhóm nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+2,53%); nhóm may mặc, mũ nón và giày dép và nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+1,01%) và nhóm thiết bị và dụng cụ y tế (+0,38%). Có 4/11 nhóm có chỉ số giá giảm là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-2,31%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (-0,36%); nhóm bưu chính viễn thông (-0,43%); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,74%).

**Chỉ số giá vàng:** Chỉ số giá vàng tháng 11/2021 tăng 2,73% so với tháng trước, giảm 2,83% so với tháng 12/2020 và giảm 3,47% so với cùng kỳ. Chỉ số giá vàng bình quân 11 tháng năm 2021 tăng 7,37% so với bình quân cùng kỳ.

**Chỉ số giá Đô la Mỹ:** Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 11/2021 giảm 0,37% so với tháng trước, giảm 1,95% so với tháng 12/2020 và giảm 2,14% so với cùng kỳ. Chỉ số giá Đô la Mỹ bình quân 11 tháng năm 2021 giảm 1,27% so với bình quân cùng kỳ.

#### **IV. Thu, chi ngân sách Nhà nước, hoạt động ngân hàng và đầu tư**

##### **1. Thu, chi ngân sách Nhà nước**

Công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công tác an ninh, quốc phòng; đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh.

##### **\* Thu ngân sách Nhà nước:**

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh tính đến hết tháng 10/2021 đạt 13.688,2 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ, bằng 87,7% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa đạt 11.774,6 tỷ đồng, tăng 25,9% so với cùng kỳ, bằng 93,4% dự toán năm; thu hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 1.861 tỷ đồng, bằng 62% dự toán năm.

Có 12/14 khoản thu nội địa tăng so với cùng kỳ, trong đó, có 5 khoản thu tăng vượt dự toán năm như: thuế thu nhập cá nhân đạt 1.010,8 tỷ đồng, tăng 0,1% so cùng kỳ và vượt 3,1% dự toán; thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 3.084,8 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so cùng kỳ và vượt 19,2% so dự toán; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 18,5 tỷ đồng, tăng 3,5% so cùng kỳ và vượt 8,8% dự toán; thu khác ngân sách đạt 278,6 tỷ đồng, tăng 65,7% cùng kỳ và vượt 8,8% dự toán; thu ngân sách xã đạt 7,6 tỷ đồng, gấp 2,1 lần cùng kỳ và bằng 322,5% dự toán. Các khoản thu tăng so với cùng kỳ còn lại là: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.453,6 tỷ đồng, tăng 4,9% và bằng 90,2% dự toán; thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 1.223 tỷ đồng, tăng 6,4% so cùng kỳ và bằng 87,7% dự toán; thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 216,7 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ và đạt 64,9% dự toán; thu tiền cho thuê đất 554,6 tỷ đồng, tăng 8,7% so với cùng kỳ và bằng 56,8% kế hoạch; thu lệ phí trước bạ 406,4 tỷ đồng, tăng 27,7% so với cùng kỳ và bằng 91,1% dự toán; thu phí, lệ phí 178,4 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cùng kỳ và bằng 86,5% dự toán; thu thuế bảo vệ môi trường 462 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ và bằng 91,3% dự toán.

- *Chi ngân sách trên địa bàn:* Tổng chi ngân sách địa phương tính đến hết tháng 10/2021 đạt 9.511,6 tỷ đồng, bằng 59,2% dự toán năm. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 2.826 tỷ đồng, bằng 59,1% dự toán năm, chi thường xuyên đạt 6.068,6 tỷ đồng, bằng 71,2% dự toán cả năm; chi chương trình mục tiêu dự án, nhiệm vụ khác đạt 601,8 tỷ đồng, bằng 47% dự toán cả năm.

Trong tổng chi thường xuyên, có 4/11 khoản tăng so cùng kỳ là: chi sự nghiệp văn hóa thông tin và thể dục thể thao đạt 122,8 tỷ đồng, tăng 0,8% so cùng

kỳ và đạt 61,7% dự toán năm; chi sự nghiệp kinh tế đạt 599,7 tỷ đồng, tăng 3,9% cùng kỳ; chi quản lý hành chính đạt 1.464,6 tỷ đồng, tăng 8,5%; chi quốc phòng an ninh đạt 278,2 tỷ đồng, tăng 24,4%. Còn lại 7/11 khoản chi giảm so cùng kỳ; trong đó, chi thấp hơn cùng kỳ dưới 10% như: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 2.529 tỷ đồng, giảm 0,4%; chi sự nghiệp phát thanh truyền hình đạt 49,8 tỷ đồng, giảm 0,3%; chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 530,1 tỷ đồng, giảm 19,9%; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt 30,2 tỷ đồng, giảm 22,4%...

## **2. Hoạt động ngân hàng**

Năm 2021 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời chỉ đạo các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2021, trong đó tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng góp phần hạn chế tín dụng đen, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Đồng thời, tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới với lãi suất ưu đãi.

*Về tình hình thực hiện lãi suất:* Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 06 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm. Về lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

*Về hoạt động huy động vốn:* Tổng nguồn vốn huy động của các Tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 31/10/2021 đạt 83,4 nghìn tỷ đồng, tăng 12,46% so với 31/12/2020, thấp hơn cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 13,24%). Ước đến 31/12/2021, nguồn vốn huy động đạt 86,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,56% so với 31/12/2020.

*Về hoạt động tín dụng:* Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/10/2021 đạt 68,9 nghìn tỷ đồng, tăng 10,35% so với 31/12/2020, cao hơn cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước tăng 7,08%). Ước đến 31/12/2021, dư nợ cho vay đạt 70,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,82% so với 31/12/2020, vượt kế hoạch của Ủy ban nhân tỉnh đề ra là tăng 12%).

Nợ xấu là 671 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,98%/tổng dư nợ. Tuy nhiên, nợ xấu có nguy cơ gia tăng.

## **3. Đầu tư**

Để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công, đồng thời đẩy nhanh tiến độ và hạn chế những vướng mắc trong quá trình thực hiện, các cấp, các ngành của tỉnh đang nỗ lực tập

trung thực hiện các giải pháp quyết liệt để phân đấu đến hết 31/12/2021 giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 11/2021 ước đạt 510,9 tỷ đồng, giảm 2,9% so với tháng trước nhưng tăng 30,1% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 217,9 tỷ đồng (chiếm 42,7%), giảm 1,7% so với tháng trước và tăng 13,6% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện đạt 281 tỷ đồng (chiếm 55%), giảm 3,8% so với tháng trước nhưng tăng 48,3% so với cùng kỳ; còn lại là ngân sách cấp xã giảm 2% so với tháng trước và tăng 7% so với cùng kỳ.

Lũy kế đến cuối tháng 11/2021, vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt 4.696,5 tỷ đồng, tăng 17,4% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 2.311,4 tỷ đồng (chiếm 49,2%), tăng 1,1%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 2,265 tỷ đồng (chiếm 48,2%), tăng 41,8%; còn lại 120,1 tỷ đồng là ngân sách cấp xã, tăng 3,8% so với cùng kỳ.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án có tổng mức đầu tư cao như:

Dự án quần thể khu văn hóa - thể thao - công viên cây xanh thị xã Phổ Yên có tổng diện tích khoảng 44 ha với sân văn hóa sinh hoạt ngoài trời (khoảng 11 ha), hồ điều hòa (khoảng 15 ha), khuôn viên cây xanh - thể dục thể thao (khoảng 15 ha), cung văn hóa - nhà hát (khoảng 3ha) được thực hiện tại xã Nam Tiến và phường Ba Hàng với tổng mức đầu tư là 546 tỷ đồng, trong đó, từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 290 tỷ đồng, còn lại là nguồn ngân sách của thị xã Phổ Yên và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đến nay dự án đã triển khai thực hiện khoảng 115 tỷ đồng, chiếm 21% tổng vốn đầu tư.

Dự án Nút giao khác cốt đường Thống Nhất và đường Việt Bắc với tổng mức đầu tư 210,1 tỷ đồng, khởi công trong tháng 9/2021. Công trình là hầm chui trực thông theo hướng đường Thống Nhất cho các xe chạy thẳng theo 2 hướng với quy mô 2 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp. Đến nay, công trình đang gấp rút triển khai và sẽ hoàn thành đúng theo kế hoạch.

Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 266 (ĐT266) là dự án giao thông cấp III, thuộc địa phận xã Diềm Thụy (huyện Phú Bình) và xã Hồng Tiến (TX Phổ Yên), với tổng vốn đầu tư trên 200 tỷ đồng. Do nằm ở vị trí giao cắt giữa các khu, cụm công nghiệp lớn nên tuyến ĐT266 đoạn từ ngã tư Diềm Thụy đến ngã tư Sông Công có mật độ phương tiện qua lại lớn, thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Bởi vậy, ngay khi tỉnh có chủ trương nâng cấp, cải tạo tuyến đường này đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân địa phương. Trong thời gian chưa tới 20 ngày, gần 260 hộ dân có đất và tài sản trên đất, với diện tích thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng trên 10.000 m<sup>2</sup> đã tự nguyện tháo dỡ tài sản, bàn giao mặt bằng sạch để chủ đầu tư là Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông triển khai thực hiện Dự án.

Đối với Dự án cải tạo và nâng cấp tuyến ĐT 261, đoạn từ km1+00 đến km20+00, đi qua địa bàn 6 xã, thị trấn của huyện Đại Từ, mặc dù chịu tác động

của dịch Covid-19 và điều kiện thời tiết không thuận lợi nhưng với tinh thần “vượt nắng, thắng mưa”, thần tốc, chất lượng, Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và 4 đơn vị nhà thầu đang nỗ lực “chạy đua” với thời gian, triển khai thi công các hạng mục đảm bảo hoàn thành và thông xe vào cuối năm 2021. Đây là dự án đường cấp IV miền núi, với tổng chiều dài 19km, tổng mức đầu tư 219 tỷ đồng.

Cải tạo và nâng cấp tuyến ĐT 261 và ĐT 266 là những dự án giao thông trọng điểm có ý nghĩa kết nối hạ tầng giao thông liên vùng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện chủ đầu tư và các đơn vị nhà thầu đang tập trung nhân lực, vật lực, đẩy nhanh tiến độ thi công không kể ngày đêm nhằm đảm bảo kỹ, mỹ thuật của Dự án. Đồng thời hoàn thiện hồ sơ để giải ngân vốn theo khối lượng công việc hoàn thành theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, mục tiêu hoàn thành các Dự án trước 30 ngày so với kế hoạch đề ra.

## **B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

### **1. Lao động - Việc làm**

Tình hình lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tháng 11/2021 giảm nhẹ so với tháng trước. Theo kết quả khảo sát tình hình lao động trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hàng tháng cho thấy, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/11/2021 giảm 0,16% so với tháng trước, giảm 6,36% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lao động trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước tương đương tháng trước nhưng giảm 2,46% so với cùng kỳ; lao động trong khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh bằng 99,87% so với tháng trước và tăng 2,3% so với cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài bằng 99,81% so với tháng trước và giảm 9,31% so với cùng kỳ.

Tính chung 11 tháng năm 2021, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 8,63% so với cùng kỳ, tương ứng giảm khoảng gần 14.800 lao động, trong đó, doanh nghiệp Nhà nước giảm 3,18%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 3,07%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 10,87%.

### **2. Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công, giảm nghèo và bảo trợ xã hội**

#### ***\*Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội:***

Xác định công tác giảm nghèo là mục tiêu ưu tiên quan trọng trong công tác an sinh xã hội và chính sách phát triển kinh tế - xã hội, trong tháng 11/2021, phong trào thi đua “*Thái Nguyên chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*” năm 2021 được ngành chức năng tiếp tục huy động tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trong tỉnh cùng chung tay, góp sức ủng hộ nhằm chăm lo, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật và các chính sách trợ giúp xã hội; tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục nâng

cao nhận thức, ý thức tự lực cho người nghèo, cộng đồng và xã hội, góp phần thúc đẩy chăm lo đời sống cho người nghèo, yếu thế trong tỉnh.

**\* Thực hiện chính sách ưu đãi Người có công:**

Trong tháng ngành chức năng vẫn tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và “Uống nước nhớ nguồn”, xây dựng xã, phường làm tốt công tác thương binh. Thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời trợ cấp hàng tháng cho người có công. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước, giải quyết chế độ mai táng phí, giải quyết chế độ mai táng phí cho trường hợp người có công từ trần, thân nhân người có công từ trần; giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ; cấp giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ.

**3. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em**

Công tác bảo vệ trẻ em tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm. Các chính sách trợ giúp trẻ em từng bước được hoàn thiện và mở rộng. Ngành chức năng triển khai các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12/2021. Các hoạt động bảo vệ trẻ em đã được triển khai thực hiện ở cả 3 cấp độ. Phòng ngừa, can thiệp giảm thiểu các nguy cơ và hỗ trợ phục hồi, hòa nhập cho trẻ em bị tổn thương, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách về bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ; tiếp tục huy động nguồn lực hỗ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

**4. Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch**

**\* Hoạt động văn hóa:**

Trong tháng 11/2021 trên địa bàn tỉnh diễn ra các hoạt động kỷ niệm 190 năm Ngày thành lập tỉnh Thái Nguyên (04/11/1831 - 04/11/2021); phổ biến các bộ phim do Cục Điện ảnh cung cấp tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; xây dựng kế hoạch phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tuyên truyền, quảng bá về văn hóa Thái Nguyên với bạn bè trong nước và quốc tế...

**\* Hoạt động bảo tàng:**

Tiếp tục triển khai công tác lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; thực hiện mã hóa, đánh giá, phân loại, xử lý số liệu, dữ liệu và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về công tác kiểm kê di tích theo nội dung, trình tự quy định. Phục vụ đón khách tham quan tại 02 phòng trưng bày chuyên đề: “Bác Hồ với Thái Nguyên” và “Di sản văn hóa Thân Sa và Tiềm năng thiên nhiên Thái Nguyên”; tiếp tục mở đón tiếp khách tham quan tại Không gian văn hóa trà Tân Cương.

**\* Hoạt động khu di tích lịch sử và sinh thái ATK-Định Hoá:**

Thực hiện làm mới biển truy cập QRCode quảng bá khu di tích ATK trên hệ thống VR360; biển chỉ dẫn vào di tích Bộ Tổng tư lệnh tại xã Bảo Linh, Học

viện mật mã Lê Lai tại xã Bình Yên. Tuyên truyền kỷ niệm 190 năm ngày thành lập tỉnh Thái Nguyên (04/11/1831); 91 năm ngày thành lập mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11/1930) và 76 năm ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11/1945).

Tháng 11/2021 Ban quản lý Khu di tích ATK đón tiếp 27 đoàn với 750 lượt khách, đặc biệt là đón tiếp đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự ngày hội đại đoàn kết dân tộc tại huyện Định Hóa, đến dâng hương Chủ tịch Hồ Chí Minh và trồng cây lưu niệm tại Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa.

**\* Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng:**

Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh đã tổ chức được 39 buổi chiếu phim lưu động với 1.170 lượt người xem (*bao gồm: 16 buổi chiếu phim phục vụ xã đặc biệt khó khăn; 20 buổi chiếu phim phục vụ đối tượng chính sách; 03 buổi chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị*).

**\* Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”:**

Được triển khai thực hiện đã lan tỏa mạnh mẽ đời sống văn hóa mới trong xã hội. Hầu hết các hộ gia đình tại các địa phương trong tỉnh đều thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng “*Gia đình văn hóa*”; có ý thức tự giác trong việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng thôn, xóm, tổ dân phố văn hóa.

Nhân kỷ niệm 91 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930-18/11/2021), hòa cùng không khí của Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, một số khu dân cư không có dịch bệnh hoặc tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt đã tổ chức ngày hội trang trọng, ý nghĩa, tiết kiệm, an toàn, đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch bệnh. Nhiều địa phương không tổ chức để tập trung cho công tác phòng, chống dịch trong tình hình mới.

**\* Hoạt động thể thao:**

Tiếp tục tập trung hướng dẫn công tác Đại hội Thể dục thể thao các cấp; xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên (dự kiến tháng 5/2022); Thành lập đoàn thi đấu các giải toàn quốc; đội tuyển Muay, Đua thuyền, Boxing, Cờ vua... Đội tuyển Jujitsu của tỉnh đã thi đấu giải vô địch thế giới Jujitsu tại UAE và đạt 02 Huy chương vàng, 02 Huy chương bạc và 02 Huy chương đồng. Tăng cường quản lý và kiểm tra công tác huấn luyện, quản lý, chăm sóc vận động viên tổ chức Đại hội thành lập Câu lạc bộ Hướng dẫn viên thể dục dưỡng sinh tỉnh Thái Nguyên, lần thứ nhất nhiệm kỳ 2021 – 2026...

Về đào tạo học sinh năng khiếu: Đoàn thể thao thành tích cao vẫn duy trì tập luyện, nâng cao chất lượng đào tạo 200 học sinh năng khiếu hệ nội trú, 60 học sinh bán tập trung. Thực hiện biện pháp “3 tại chỗ” tại chỗ đối với vận động viên (ăn, ở, tập luyện tại chỗ). Chuẩn bị tuyển chọn vận động viên bổ sung đợt 2/2021.

**\* Hoạt động du lịch:**

Trước ảnh hưởng phức tạp của dịch bệnh Covid-19, ngành du lịch đã đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch theo hướng tăng cường kích cầu du lịch

nội địa. Tập trung tham mưu trình HĐND tỉnh thông qua Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông, kết nối, cung cấp thông tin tới các công ty lữ hành, khách du lịch về các tua du lịch trên địa bàn tỉnh.

## **5. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

### **\* Tình hình phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh:**

Làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4 xuất hiện ngay sau thời gian tỉnh Thái Nguyên kích hoạt trạng thái hoạt động bình thường trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận các ca F0 ngoài cộng đồng và xuất hiện liên tục một số ca lây nhiễm trong khu cách ly ở những ngày đầu tháng. Tuy nhiên ngành chức năng của tỉnh đã tích cực truy vết, cách ly kịp thời các trường hợp liên quan, đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh dần dần trở lại trạng thái bình thường mới.

Với tinh thần chủ động trong phòng, chống dịch, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 về việc thành lập Bệnh viện Điều trị Covid-19 số 1 tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thái Nguyên. Bệnh viện có quy mô 300 giường bệnh, chính thức hoạt động từ 08 giờ ngày 06/11/2021. Bệnh viện điều trị Covid-19 số 1 có nhiệm vụ khám, điều trị người bệnh Covid-19 mức độ nhẹ không triệu chứng, mức độ vừa và mức độ nặng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chuyển những trường hợp bệnh nhân nặng, nguy kịch hoặc có biến chứng cần can thiệp đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên hoặc bệnh viện khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Y tế để tiếp tục để theo dõi, tiếp tục điều trị.

Ngay sau khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, tỉnh đã thành lập Đội liên ngành (*thành phần gồm cán bộ các ngành: Công an, Y tế, Giao thông vận tải...*); thực hiện xét nghiệm nhanh khám nghiệm SARS-CoV-2 cho lái xe và toàn bộ hành khách trên các phương tiện vận tải hành khách từ các tỉnh phía Nam có nguy cơ cao như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương... Qua đánh giá, xác định mức độ dịch và tình hình diễn biến dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế: Đánh giá tình hình dịch COVID-19 hiện tại của Thái Nguyên là Cấp độ 1.

Từ ngày 01/01/2021 đến 16h ngày 25/11/2021 toàn tỉnh đã ghi nhận 138 trường hợp F0. Trong đó, 20 ca cộng đồng; 13 ca ghi nhận trong khu cách ly người nhập cảnh; 105 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về đã được cách ly (*trong đó 23 ca ghi nhận từ các tỉnh phía nam trở về*). Ngoài ra, còn có 28 ca tái dương tính sau khi điều trị khỏi trở về địa phương.

Trong đó, số ca F0 ghi nhận từ ngày 01/11 đến 16h ngày 25/11/2021 là 106 ca, bao gồm: 15 ca cộng đồng; 02 ca ghi nhận trong khu cách ly người nhập cảnh; 89 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về đã được cách ly (*trong đó, 15 ca ghi nhận từ các tỉnh phía nam trở về*). Tổng số F0 hiện đang điều trị tại Bệnh viện điều trị COVID-19 số 1 của tỉnh là 41 bệnh nhân.



F1 hiện đang được cách ly 751 trường hợp (trong đó cách ly tập trung 739 trường hợp). Lũy tích đến ngày 25/11/2021 có 25.942 trường hợp F2 (hiện còn 2.215 trường hợp đang trong thời gian theo dõi sức khỏe tại nhà); có 10.820 trường hợp trở về địa phương từ các ổ/điểm dịch tại cộng đồng theo thông báo của Bộ Y tế (hiện còn 246 trường hợp đang cách ly). Tổ chức cách ly cho 1.817 chuyên gia và người nước ngoài nhập cảnh (hiện còn 03 trường hợp đang cách ly).

**\* Công tác xét nghiệm và Tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19:**

*Về công tác xét nghiệm Covid-19:* Tổng số mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 RT-PCR từ ngày 01/01/2021 đến 25/11/2021 là 237.443 mẫu (trong đó có 237.175 mẫu âm tính với SARS-CoV-2; 166 mẫu dương tính với SARS-CoV-2); 102 mẫu đang chờ kết quả. Tổng số mẫu test nhanh sàng lọc cộng đồng lũy tích đến ngày 22/11/2021 là 57.200 mẫu.

*Về công tác tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19:* Lũy tích đến ngày 25/11/2021 đã có 1.133.476 liều vắc-xin được tiêm cho 775.093 người (trong đó, 416.710 người được tiêm mũi 1; 358.383 người được tiêm đủ liều), đạt 79,59% số đối tượng trong độ tuổi từ 18 tuổi trở lên.

Thái Nguyên vẫn tiếp tục khám sàng lọc và chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, tổ chức bảo quản và tổ chức tiêm chủng hiệu quả, an toàn trên diện rộng. Như vậy đến thời điểm này, Thái Nguyên vẫn đang là một trong những tỉnh thực hiện rất tốt công tác phòng, chống dịch. Theo phương châm thực hiện “*nhiệm vụ kép*” vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế địa phương và đảm bảo an sinh xã hội trong tình hình mới.

**\* Công tác ủng hộ phòng chống Covid-19:**

Hưởng ứng Lời kêu gọi “*Toàn dân đoàn kết, ra sức phòng chống dịch Covid-19*” và đợt cao điểm ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh vẫn tiếp tục tiếp nhận số tiền, hiện vật từ các tập thể, cá nhân ủng hộ, đăng ký ủng hộ từ ngày 01/5/2021 đến 19/11/2021, tổng số tiền các tập thể, cá nhân đã ủng hộ, đăng ký ủng hộ qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên trong tỉnh là trên 82,5 tỷ đồng (bao gồm tiền và hàng hóa đã được quy đổi giá trị bằng tiền). Đến nay công tác kêu gọi, tiếp nhận ủng hộ vẫn được ngành chức năng thực hiện.

**\* Tình hình nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn:**

Với nhiều chính sách hỗ trợ tích cực của nhà nước trong phòng chống HIV/AIDS nên số người nhiễm mới có xu hướng giảm dần. Lũy tích đến ngày 30/10/2021 số người nhiễm HIV/AIDS toàn tỉnh hiện có 9.187 người, (giảm 426 người so với cùng kỳ năm 2020). Số tử vong do HIV/AIDS là 4.492 người (tăng 240 người so với cùng kỳ năm 2020).

Riêng trong tháng 10/2021 phát hiện mới 11 người nhiễm (giảm 17 người so với cùng kỳ năm 2020); số tử vong do HIV/AIDS là 8 người (giảm 6 người so với cùng kỳ năm 2020).

**\* Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh:**

Công tác phòng chống dịch và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được duy trì triển khai. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/11/2021 toàn tỉnh có 40 ca quai bị (*giảm 19 ca so với cùng kỳ năm 2020*), 18 ca sốt xuất huyết (*giảm 38 ca so với cùng kỳ năm 2020*); 23 ca chân tay miệng (*giảm 379 ca so với cùng kỳ năm 2020*), 01 ca viêm màng não do não mô cầu, 01 ca phát ban rạn sởi/rubela (*giảm 02 ca so với cùng kỳ năm 2020*) có 3 ca tử vong do bệnh dại (*tăng 02 ca so với cùng kỳ năm 2020*).

Riêng 20 ngày đầu tháng 11/2021 đã phát hiện 4 ca sốt xuất huyết.

**\* Công tác khám, chữa bệnh:**

Chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh tiếp tục được chú trọng. Ngành chức năng triển khai thực hiện nghiêm Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19; sẵn sàng kế hoạch ứng phó, đảm bảo trang thiết bị, thuốc, vật tư, hệ thống oxy đáp ứng kịp thời các tình huống dịch bệnh xảy ra; thường xuyên cử cán bộ tập huấn kiến thức về quản lý, điều trị, hồi sức cấp cứu người mắc Covid-19, kỹ thuật lấy mẫu xét nghiệm Covid-19, chống nhiễm khuẩn trong bệnh viện; đưa dịch vụ y tế chất lượng cao đến với người dân vùng khó, chuyển giao kỹ thuật, cầm tay chỉ việc hỗ trợ tuyến dưới.

**\* Công tác dân số và trẻ em:**

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tính từ đầu năm đến hết tháng 10/2021, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 12.206 trẻ mới sinh, bằng 86,72% và giảm 1.869 trẻ so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 6.504 trẻ bằng 87,08% so với 10 tháng đầu năm 2020 (chiếm 53,29% tổng số trẻ sinh ra); số trẻ em nữ sinh ra là 5.702 trẻ, bằng 86,32% so với cùng kỳ năm 2020 (chiếm 46,71% tổng số trẻ sinh ra). Tỷ số giới tính khi sinh là 114,1 trẻ nam/100 trẻ nữ.

Trong tổng số trẻ mới sinh, có 1.995 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 16,34% tổng số trẻ sinh ra (*tăng 6 trẻ so với cùng kỳ năm 2020*). Trong đó, huyện Phú Bình có trẻ sinh ra là con thứ 3 nhiều nhất là 526 trẻ (*chiếm 26,37%*) tổng số trẻ sinh con thứ 3 của toàn tỉnh (*giảm 43 trẻ so cùng kỳ năm trước*), huyện Đại Từ có 346 trẻ (*giảm 05 trẻ so với cùng kỳ năm 2020*); thành phố Thái Nguyên 235 trẻ (*tăng 19 trẻ so với cùng kỳ năm 2020*)...

## **6. Giáo dục, đào tạo**

Từ khi dịch Covid-19 bắt đầu bùng phát ngày 01/11/2021, tỉnh Thái Nguyên đã có gần 60% trong tổng số 722 cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã chuyển sang hình thức dạy học trực tuyến để bảo đảm an toàn phòng, chống dịch. Việc chuyển đổi hình thức dạy học nhằm bảo đảm tiến độ, kế hoạch theo phân phối khung chương trình trong năm học 2021-2022.

Toàn tỉnh hiện có 158/281 cơ sở giáo dục mầm non, 128/214 trường tiểu học, 116/193 trường trung học cơ sở, 27/34 trường trung học phổ thông và 5/9

trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp tạm dừng đến trường chuyển sang dạy và học trực tuyến. 100% cơ sở giáo dục chuyển sang dạy và học trực tuyến đều bảo đảm kết nối và tương tác internet tốt. Thiết bị hỗ trợ học trực tuyến bảo đảm phục vụ hiệu quả, nhất là các thiết bị sau khi nhận hỗ trợ trực tiếp từ chương trình “*Sóng và máy tính cho em*”.

Tính đến thời điểm 15/11/2021 toàn tỉnh có 584/684 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 85,38%. Trong đó, mầm non có 203/246 trường đạt 82,52%; tiểu học có 203/212 trường đạt 95,79%; trung học cơ sở có 157/193 trường đạt 82,38%; trung học phổ thông có 21/33 trường đạt 63,64%.

**\* Công tác tuyển sinh Cao đẳng, Đại học:**

Tính đến ngày 05/11/2021 đã có 13.042 thí sinh nhập học các trường thuộc Đại học Thái Nguyên nhập học hệ đại học và cao đẳng, đạt khoảng 94,3% tổng chỉ tiêu tuyển sinh. Hiện nay các trường vẫn đang tiếp tục nhận hồ sơ, xác nhận nhập học và cập nhật danh sách cho các thí sinh trúng tuyển.

**7. Tình hình trật tự, an toàn giao thông**

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án “*Tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông giai đoạn 2021-2025*”; đẩy mạnh tuyên truyền đến người dân tiếp tục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, tự giác tuân thủ pháp luật; tạo môi trường giao thông an toàn, văn minh và thân thiện; bảo đảm tuyệt đối trật tự công cộng, đô thị, trật tự an toàn giao thông cho người dân trong tỉnh.

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tính từ ngày 15/10/2021 đến ngày 14/11/2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 18 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 07 người chết và 10 người bị thương (*giảm 7 vụ, giảm 02 người chết và giảm 18 người bị thương so với cùng kỳ năm 2020*). Trong đó, tai nạn liên quan đến ô tô là 8 vụ (chiếm 44,4%); liên quan đến mô tô là 07 vụ (chiếm 38,89%); 02 vụ liên quan đến phương tiện khác (chiếm 11,11%). Thiệt hại tài sản ước tính trên 0,2 tỷ đồng. Không xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt, đường thủy.

Tính chung 11 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 132 vụ tai nạn giao thông, làm chết 44 người và 112 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2020 số vụ tai nạn giảm 16 vụ (-10,81%), số người bị chết giảm 07 người (-3,73%), và số người bị thương giảm 27 người (-19,42%). Trong đó, thành phố Thái Nguyên xảy ra 57 vụ có 10 người chết và 46 người bị thương (*giảm 05 vụ, giảm 02 người chết, giảm 07 người bị thương so với cùng kỳ năm 2020*); thị xã Phổ Yên xảy ra 16 vụ, có 09 người chết và 06 người bị thương (*giảm 02 vụ và giảm 02 người chết so với cùng kỳ năm 2020*); huyện Đại Từ xảy ra 17 vụ, có 06 người chết và 23 người bị thương (*giảm 01 vụ, giảm 3 người chết và giảm 6 người bị thương so với cùng kỳ năm 2020*)...

*Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông:* Trong tháng 11/2021 ngành chức năng đã kiểm tra lập biên bản xử lý vi phạm 2.517 trường hợp; tước 297 giấy phép lái xe; tạm giữ 59 xe ô tô, 406 xe mô tô, 01 phương tiện khác. Số tiền xử

phạt 2,8 tỷ đồng. Đường thủy nội địa xử lý 4 trường hợp vi phạm, thu nộp ngân sách Nhà nước là 0,3 triệu đồng.

*Công tác quản lý phương tiện giao thông:* Trong tháng lượng xe đăng ký mới là 4.297 xe, giảm 1.398 so với tháng trước (*tháng trước đăng ký 5.695 xe*); trong đó xe ô tô 521 xe (chiếm 12,13% tổng số xe đăng ký mới), xe mô tô 3.513 xe (chiếm 81,75%), xe máy điện 263 xe (chiếm 6,12% tổng số xe đăng ký mới); Lũy kế số phương tiện đã đăng ký là 905.185 xe, với 78.835 xe ô tô, chiếm 8,71%; xe mô tô là 802.614 xe, chiếm 88,67%; xe máy điện 23.736 xe chiếm 2,62% tổng số xe đã đăng ký.

## **8. Công tác phòng chống cháy, nổ**

Để người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan, đơn vị nâng cao ý thức trong công tác phòng cháy chữa cháy, công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn, kiến thức về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được đầy mạnh, đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân.

Tính từ ngày 16/10/2021 đến 15/11/2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy nhỏ, tương đương về số vụ so với tháng trước và giảm 06 vụ so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xảy ra tại thành phố Thái Nguyên 01 vụ, thị xã Phổ Yên 01 vụ, ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 45 triệu đồng. Các vụ cháy không có người bị thương và thiệt hại về người.

Tính chung từ đầu năm đến ngày 15/11/2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 57 vụ cháy, không gây thiệt hại về người, làm bị thương 07 người. Ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 4 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2020 giảm 08 vụ, về giá trị tài sản bị thiệt hại giảm trên 64 tỷ đồng. Không có vụ nổ nào xảy ra.

## **9. Vi phạm môi trường**

Trong tháng 11/2021 trên địa bàn tỉnh có 02 vụ vi phạm về môi trường, giảm 02 vụ so với tháng trước, các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra xử phạt với tổng tiền là 128 triệu đồng, (*tăng 01 vụ và giảm 78 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020*).

Tính chung 11 tháng 2021 các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử lý 27 vụ với số tiền xử phạt là gần 3,1 tỷ đồng thu nộp ngân sách Nhà nước (*giảm 05 vụ vi phạm, tăng 0,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020*). Nguyên nhân do các đơn vị không thực hiện đúng, xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 1,5 lần đến dưới 03 lần; do khai thác, sử dụng nước dưới đất với lưu lượng 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm nhưng không có giấy phép khai thác nước dưới đất theo quy định...

## **10. Thiệt hại do thiên tai**

Hiện nay, công tác dự báo, cảnh báo tiếp tục được chú trọng và nâng cao, từng bước hiện đại hóa lực lượng phòng chống thiên tai để bảo đảm hạn chế tối đa thiệt hại khi thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Từ ngày 19/10/2021 đến ngày 18/11/2021 trên địa bàn tỉnh không có thiệt hại do thiên tai xảy ra. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 18/11/2021 trên địa bàn tỉnh xảy ra 20 đợt thiên tai, làm 06 người bị thương (thị xã Phổ Yên: 05 người, huyện Đông Hy: 01 người), giảm 08 người so với cùng kỳ năm 2020 và làm thiệt hại nhiều tài sản khác. Tổng thiệt hại về tài sản do thiên tai ước tính khoảng 21 tỷ đồng, giảm 67,5% (tương ứng giảm trên 40 tỷ đồng) so với thiệt hại cùng kỳ.

### **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã và đang có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ lây nhiễm cao trong cộng đồng nhưng tình hình kinh tế - xã hội trong tháng 11/2021 vẫn có những chuyển biến tích cực thể hiện ở các mặt sau:

- Sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đang có sự khởi sắc thể hiện ở chỉ số IIP toàn ngành tăng 10,23% so với cùng kỳ, trong đó, IIP ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,39%.

- Nông nghiệp tiếp tục giữ ổn định thể hiện vai trò trụ đỡ của nền kinh tế; giá thịt lợn đang có xu hướng tăng trở lại, giá các loại nông sản sản khác cơ bản ổn định, an ninh lương thực được đảm bảo, góp phần an sinh và ổn định xã hội.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ tuy chưa thể khôi phục hoàn toàn nhưng hàng hóa đảm bảo lưu thông, đáp ứng cơ bản được nhu cầu tiêu dùng cũng như phục vụ sản xuất.

- Lạm phát được kiểm soát tốt. CPI tháng 11/2021 tăng 0,72% so với tháng trước và tăng 1,99% so với cùng kỳ. CPI bình quân 11 tháng năm 2021 chỉ tăng 0,94% so với cùng kỳ, đây là mức tăng thấp nhất trong cùng 05 năm trở lại đây, góp phần ổn định đời sống của người dân, đặc biệt là trong bối cảnh khó khăn chung do dịch bệnh Covid-19.

- Phát triển văn hoá, xã hội đạt kết quả tích cực; an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo, đời sống Nhân dân cơ bản ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế sau:

- Tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo hiện nay phụ thuộc nhiều vào ngành sản xuất điện tử, máy tính, điện thoại và linh kiện của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, giá trị gia tăng thấp. Một số ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao vẫn có mức tăng trưởng âm như: sản xuất đồ uống, chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; sản xuất thiết bị điện; sản xuất máy móc, thiết bị...

- Hoạt động thương mại, dịch vụ chưa thể phục hồi để lấy lại đà tăng trưởng, đặc biệt là ngành vận tải, du lịch, lữ hành giảm sâu so với cùng kỳ.

- Tình trạng người lao động thiếu việc làm tiếp tục gia tăng do nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp sử dụng số lượng lớn lao động như công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên liên tục giảm số lượng công nhân.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

***Nơi nhận:***

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang**